

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC MÔN HỌC NĂM HỌC 2020 – 2021

(Ban hành theo Kế hoạch số 96/KH-THCSYD ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Hiệu trưởng trường THCS Yên Đức)

MÔN: TOÁN 8
(CHỦ ĐỀ TỰ CHỌN BẮM SÁT)

Cả năm : 35 tuần = 35 tiết

Học kì I: 18 tuần = 18 tiết

Học kì II: 17 tuần = 17 tiết

HỌC KỲ I
(18 tuần - Mỗi tuần 1 tiết - 9 tiết Đại số, 9 tiết Hình học)

<i>Tuần</i>	<i>Tiết</i>	<i>Bài học</i>	<i>Yêu cầu cần đạt</i>	<i>Sử dụng TBDH; Ứng dụng CNTT</i>	<i>Nội dung GD tích hợp</i>	<i>Ghi chú</i>
1	1	Luyện tập: Nhân đơn thức với đa thức	Kiến thức, kỹ năng: Học sinh có kỹ năng giải được các dạng bài sau: - Dạng 1: Nhân đơn thức với đa thức - Dạng 2: Kết hợp phép nhân đơn thức trong một số dạng bài toán. Học sinh nhớ lại kiến thức về lũy thừa của một số hữu tỉ Năng lực Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, PHT		
2	2	Luyện tập: Tứ giác	Kiến thức, kỹ năng:- Học sinh được củng cố các khái niệm tứ giác, nắm vững định lý tổng các góc của một tứ giác vào bài tập - Biết vận dụng các bất đẳng thức tam giác vào bài tập. - Rèn luyện kỹ năng vẽ hình, kỹ năng trình bày lời giải một bài tập hình, kỹ năng phân tích bài toán hình.	Hệ thống bài tập, PHT		

			<u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ			
3	3	Luyện tập: Nhân đa thức với đa thức	Kiến thức: Học sinh có kĩ năng giải được các dạng bài sau: - Dạng 1: Nhân đa thức với đa thức - Dạng 2: Kết hợp phép nhân đa thức trong một số dạng bài toán. Học sinh nhớ lại kiến thức về lũy thừa của một số hữu tỉ <u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, bảng phụ		
4	4	Luyện tập: Hình thang	Kiến thức:- Củng cố cho HS nắm chắc định nghĩa, tính chất hình thang - Biết vận dụng cả định nghĩa tính chất hình thang vào giải các bài toán. - Rèn kỹ năng chứng minh cho HS <u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, PHT		
5	5	Luyện tập: Những hằng đẳng thức đáng nhớ	Kiến thức:- Cần nắm được các hằng đẳng thức: Lập phương của một tổng; Lập phương của một hiệu. - Biết áp dụng các hằng đẳng thức trên để tính nhẩm, tính hợp lý. - Rèn tính chính xác khi giải toán <u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, PHT		
6	6	Luyện tập: Những hằng đẳng thức đáng nhớ (tiếp)	Kiến thức:- Cần nắm được các hằng đẳng thức - Biết áp dụng các hằng đẳng thức trên để tính nhẩm, tính hợp lý. - Rèn tính chính xác khi giải toán	Hệ thống bài tập, bảng phụ		

			<u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. <u>Phẩm chất:</u> Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ			
7	7	Luyện tập: Đường trung bình của tam giác, hình thang	<u>Kiến thức:</u>+ Củng cố định nghĩa và các định lý về đường trung bình của tam giác + Biết vận dụng các định lý về đường trung bình của tam giác để tính độ dài, chứng minh hai đoạn thẳng bằng nhau, hai đường thẳng song song. + Rèn cách lập luận trong chứng minh định lý và vận dụng định lý vào giải các bài toán thực tế. <u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. <u>Phẩm chất:</u> Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, bảng phụ		
8	8	Luyện tập: Đối xứng trục	<u>Kiến thức:</u>- Củng cố cho HS nắm chắc định nghĩa, tính chất hình của hai điểm, hai hình đối xứng. - Biết vận dụng cả định nghĩa tính chất đối xứng vào giải các bài toán. - Rèn kỹ năng dựng hình, chứng minh cho HS <u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. <u>Phẩm chất:</u> Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, máy chiếu		
9	9	Luyện tập: Phân tích đa thức thành nhân tử	<u>Kiến thức:</u>- HS nắm được năm phương pháp phân tích đa thức thành nhân tử : + PP đặt nhân tử chung; + PP dùng hằng đẳng thức + PP nhóm hạng tử; + Phối hợp các pp phân tích đa thức thành nhân tử ở trên + Các pp khác (pp thêm bớt, pp tách, pp đặt ẩn phụ). - Rèn kỹ năng phân tích đa thức thành nhân tử, vận dụng phân tích đa thức thành nhân tử để giải phương trình, tính nhẩm <u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán.	Hệ thống bài tập, bảng phụ		

			ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ			
10	10	Luyện tập: Phân tích đa thức thành nhân tử (tiếp)	Kiến thức:- HS nắm được năm phương pháp phân tích đa thức thành nhân tử : + PP đặt nhân tử chung; + PP dùng hằng đẳng thức + PP nhóm hạng tử; + Phối hợp các pp phân tích đa thức thành nhân tử ở trên + Các pp khác (pp thêm bớt, pp tách, pp đặt ẩn phụ). - Rèn kĩ năng phân tích đa thức thành nhân tử, vận dụng phân tích đa thức thành nhân tử để giải phương trình, tính nhẩm. Năng lực Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, PHT		
11	11	Luyện tập: Hình bình hành	Kiến thức:- Củng cố : định nghĩa, tính chất, dấu hiệu nhận biết hình bình hành. - Rèn kĩ năng chứng minh một tứ giác là hình bình hành. Năng lực Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, máy chiếu		
12	12	Luyện tập: Hình chữ nhật	Kiến thức:- Củng cố cho HS nắm chắc định nghĩa, tính chất hình của hình chữ nhật - Biết vận dụng cả định nghĩa tính chất của hình chữ nhật vào giải các bài toán. - Rèn kĩ năng chứng minh một tứ giác là hình chữ nhật cho HS. Năng lực Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, máy chiếu		
13	13	Luyện tập: Chia đa thức	Kiến thức:- Học sinh nắm được kĩ năng chia hai đa thức - Biết vận dụng kiến thức này trong việc giải bài toán về số dư.	Hệ thống bài tập, PHT		

			<u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. <u>Phẩm chất:</u> Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ			
14	14	Luyện tập: Hình thoi	<u>Kiến thức:</u>- Học sinh nắm vững định nghĩa, tính chất của hình thoi, hình vuông, hai tính chất đặc trưng của hình thoi (hai đường chéo vuông góc và là các đường phân giác của góc hình thoi). Nắm được bốn dấu hiệu nhận biết hình thoi. - Học sinh biết dựa vào hai tính chất đặc trưng để vẽ được hình thoi, nhận biết được tứ giác là hình thoi qua các dấu hiệu của nó. <u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. <u>Phẩm chất:</u> Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, máy chiếu		
15	15	Luyện tập: Hình vuông	<u>Kiến thức:</u>- Củng cố : định nghĩa, tính chất, dấu hiệu nhận biết hình vuông. - Rèn kĩ năng chứng minh một tứ giác là hình vuông <u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. <u>Phẩm chất:</u> Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, máy chiếu		
16	16	Luyện tập: Rút gọn phân thức đại số	<u>Kiến thức:</u>- Củng cố quy tắc rút gọn phân thức đại số. - Rèn kĩ năng rút gọn phân thức dựa vào tính chất cơ bản của phân thức, bài tập áp dụng rút gọn phân thức, chứng minh biểu thức không phụ thuộc vào biến x. <u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. <u>Phẩm chất:</u> Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, thước		
17	16	Luyện tập: Phép cộng, phép trừ các phân thức đại số	<u>Kiến thức:</u>- HS thực hiện thành thạo phép nhân hai phân thức đại số. - HS biết vận dụng quy tắc nhân hai phân thức vào một số dạng bài toán. - Củng cố các tính chất của phép nhân qua việc làm bài tập.	Hệ thống bài tập, PHT		

			- Mở rộng : chứng minh đẳng thức. <u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. <u>Phẩm chất:</u> Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ			
18	18	Luyện tập: Phép nhân, chia các phân thức đại số	<u>Kiến thức:</u>- HS thực hiện thành thạo phép nhân hai phân thức đại số. - HS biết vận dụng quy tắc nhân hai phân thức vào một số dạng bài toán. - củng cố các tính chất của phép nhân qua việc làm bài tập. - Mở rộng : chứng minh đẳng thức. <u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. <u>Phẩm chất:</u> Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, bảng phụ		

HỌC KỲ II
(17 Tuần – Mỗi tuần 1 tiết – 10 tiết Đại số, 7 tiết Hình học)

<i>Tuần</i>	<i>Tiết</i>	<i>Bài học</i>	<i>Yêu cầu cần đạt</i>	<i>Sử dụng TBDD/ UDCNTT</i>	<i>Nội dung tích hợp</i>	<i>Ghi chú</i>
19	19	Rút gọn biểu thức	Kiến thức:- HS thực hiện thành thạo phép tính với phân thức đại số. - HS biết vận dụng linh hoạt các phép tính với phân thức vào một số dạng bài toán. - Củng cố các kiến thức qua việc làm bài tập. Năng lực Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, thước		
20	20	Luyện tập: Phương trình đưa được về dạng $ax + b = 0$	Kiến thức:- Rèn kĩ năng xét một số có là nghiệm của phương trình hay không. - Rèn kĩ năng nhận dạng và giải phương trình bậc nhất một ẩn. - Rèn kĩ năng đưa các phương trình dạng khác về phương trình dạng $ax + b = 0$. Năng lực Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, thước		
21	21	Luyện tập: Phương trình tích và cách giải	Kiến thức:- Rèn kĩ năng xét một số có là nghiệm của phương trình hay không. - Rèn kĩ năng nhận dạng và giải phương trình tích. - Rèn kĩ năng đưa các phương trình dạng khác về phương trình tích. Năng lực Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm	Hệ thống bài tập, thước		

			chỉ			
22	22	Luyện tập: Định lý Ta-lét trong tam giác	Kiến thức:- Củng cố định lý Ta-lét trong tam giác cho HS cho HS - Rèn kỹ năng vận dụng định lý Ta-lét để tính độ dài đoạn thẳng - Vận dụng vào giải các bài toán. Năng lực Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, máy chiếu		
23	23	Luyện tập: Định lý đảo và hệ quả của định lý talet	Kiến thức:- HS được củng cố các khái niệm về đoạn thẳng tỉ lệ, định lý talet trong tam giác. - HS biết sử dụng định lý talet đảo để chứng minh về hai đường thẳng song song, hệ quả để tính tỉ số của hai đoạn thẳng và đoạn thẳng tỉ lệ, chứng minh các hệ thức. Năng lực Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, máy chiếu		
24	24	Luyện tập: Tính chất đường phân giác của tam giác	Kiến thức:- Học sinh nắm vững nội dung định lý về tính chất đường phân giác, hiểu được cách chứng minh trường hợp AD là tia phân giác của góc A. - Vận dụng định lý giải được các bài tập trong SGK (tính độ dài các đoạn thẳng và chứng minh hình học). Năng lực Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, bảng phụ		
25	25	Luyện tập: Phương trình chứa ẩn ở mẫu thức	Kiến thức:- Củng cố các bước giải phương trình chứa ẩn ở mẫu.	Hệ thống bài tập, PHT		

			- Rèn kĩ năng giải phương trình chứa ẩn ở mẫu. <u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. <u>Phẩm chất</u>: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ			
26	26	Luyện tập: Giải bài toán bằng cách lập phương trình	<u>Kiến thức</u>:- Củng cố các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình. - Rèn kĩ năng giải bài toán bằng cách lập phương trình. - Biết nhận dạng các dạng toán giải bài toán bằng cách lập phương trình. <u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. <u>Phẩm chất</u>: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, PHT		
27	27	Luyện tập: Giải bài toán bằng cách lập phương trình(tiếp)	<u>Kiến thức</u>:- Củng cố các bước giải bài toán bằng cách lập phương trình. - Rèn kĩ năng giải bài toán bằng cách lập phương trình theo các bước. - HS nhận dạng được một số dạng toán giải bài toán cơ bản. <u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. <u>Phẩm chất</u>: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, bảng phụ		
28	28	Luyện tập: Trường hợp đồng dạng thứ nhất	<u>Kiến thức</u>:- Củng cố các trường hợp đồng dạng của tam giác. - Rèn kĩ năng vận dụng nhận biết hai tam giác đồng dạng và vận dụng hai tam giác đồng dạng để chứng minh các góc bằng nhau và các cặp đoạn thẳng tương ứng tỉ lệ. - Rèn kĩ năng chứng minh hai tam giác đồng dạng.	Hệ thống bài tập, máy chiếu		

			<u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ			
29	29	Luyện tập: Trường hợp đồng dạng thứ hai	Kiến thức:- Củng cố các trường hợp đồng dạng của tam giác. - Rèn kĩ năng vận dụng nhận biết hai tam giác đồng dạng và vận dụng hai tam giác đồng dạng để chứng minh các góc bằng nhau và các cặp đoạn thẳng tương ứng tỉ lệ. - Rèn kĩ năng chứng minh hai tam giác đồng dạng. <u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, máy chiếu		
30	30	Luyện tập: Trường hợp đồng dạng thứ ba	Kiến thức:- Củng cố các trường hợp đồng dạng của tam giác. - Rèn kĩ năng vận dụng nhận biết hai tam giác đồng dạng và vận dụng hai tam giác đồng dạng để chứng minh các góc bằng nhau và các cặp đoạn thẳng tương ứng tỉ lệ. - Rèn kĩ năng chứng minh hai tam giác đồng dạng. <u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, máy chiếu		
31	31	Luyện tập: Liên hệ giữa thứ tự và phép cộng	Kiến thức:- Giúp cho HS nắm được liên hệ giữa thứ tự và phép nhân , tính chất bắc cầu của thứ tự vận dụng vào giải các bài tập. - Rèn luyện cách trình bày bài tập . - Vận dụng vào thực tế đời sống. <u>Năng lực</u>	Hệ thống bài tập, PHT		

			Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ			
32	32	Luyện tập: Các trường hợp đồng dạng của tam giác vuông	Kiến thức:- Giúp HS nắm được trường hợp đồng dạng của tam giác vuông.Vận dụng định lí về hai tam giác đồng dạng để tính tỉ số các đường cao, tỉ số diện tích.Giúp HS vận dụng lý thuyết vào giải các bài tập.Rèn kỹ năng giải bt,chứng minh hình học cho HS Năng lực Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, máy chiếu		
33	33	Luyện tập: Liên hệ giữa thứ tự và phép nhân	Kiến thức:- Giúp cho HS nắm được liên hệ giữa thứ tự và phép nhân , tính chất bắc cầu của thứ tự vận dụng vào giải các bài tập - Rèn luyện cách trình bày bài tập . - Vận dụng vào thực tế đời sống Năng lực Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, PHT		
34	34	Luyện tập: Bất phương trình một ẩn và cách giải	Kiến thức:- Củng cố khái niệm bất phương trình bậc nhất một ẩn, nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn, tập nghiệm của bất phương trình bậc nhất một ẩn. - Rèn kỹ năng kiểm tra nghiệm của bất phương trình, biểu diễn tập nghiệm của bất phương trình. - Rèn kỹ năng giải các bất phương trình quy về bất phương trình bậc nhất một ẩn. - Mở rộng giải bất phương trình tích và bất phương trình chứa ẩn ở mẫu thức.	Hệ thống bài tập, bảng phụ		

			<u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ			
35	35	Luyện tập: Phương trình chứa dấu giá trị tuyệt đối	Kiến thức:- Giúp cho HS nắm được cách giải phương trình chứa dấu giá trị tuyệt đối vận dụng vào giải các bài tập - Rèn luyện cách trình bày bài tập . - Vận dụng vào thực tế đời sống <u>Năng lực</u> Năng lực tự học, năng lực hợp tác, giao tiếp, sử dụng ngôn ngữ, giải quyết vấn đề, tính toán. Phẩm chất: Trung thực, nhân ái, trách nhiệm, chăm chỉ	Hệ thống bài tập, PHT		

HIỆU TRƯỞNG DUYỆT

Đông triều, ngày 25 tháng 9 năm 2020
NGƯỜI LẬP KẾ HOẠCH

Lê Thị Kim Oanh

Hoàng Thị Nghệ